

Phòng GDĐT quận 7

Trường: THCS Phạm Hữu Lầu

Lớp: 8TC4

BẢNG ĐIỂM HỌC KỲ

Năm học: 2022-2023 - Học kỳ: I

Môn học: TIN HỌC - GV: Vũ Nguyễn Hoàng Anh

STT	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDGtx				ĐDGgk		ĐDGc k	ĐTB mhk1
					1	2	3	4				
1	7922486832	Phạm Võ Quỳnh Anh	22/10/2009	Nữ	10	10	10		9,0	8,0	10,0	9,4
2	7956148413	Nguyễn Ngọc Hồng Ánh	22/09/2009	Nữ	10	10	10		10,0	10,0	10,0	10,0
3	7920390311	Lê Phi Hoàng Ân	20/07/2009	Nam	10	10	10		8,0	7,0	10,0	9,0
4	7926173905	Nguyễn Gia Bảo	16/03/2009	Nam	10	10	10		8,0	7,0	10,0	9,0
5	7922499705	Đàm Ngọc Châu	08/10/2009	Nữ	10	10	10		7,0	6,0	10,0	8,6
6	7926175026	Nguyễn Chu Huyền Diệu	21/12/2009	Nữ	10	10	10		7,0	6,0	10,0	8,6
7	6626175269	Đào Tiến Dũng	19/02/2009	Nam	10	10	6		7,0	6,0	10,0	8,2
8	7922501269	Nguyễn Mạnh Dũng	28/12/2009	Nam	10	10	9		10,0	9,0	9,0	9,4
9	7956148195	Hoàng Đình Duy	09/05/2009	Nam	10	10	7		7,0	6,0	7,0	7,4
10	7926168136	Trần Tấn Đức	04/03/2009	Nam	10	10	8		8,0	7,0	10,0	8,8
11	7920390322	Phạm Thị Thanh Giang	20/04/2009	Nữ	10	10	10		10,0	10,0	10,0	10,0
12	7909454326	Nguyễn Như Hào	21/11/2009	Nữ	10	10	9		10,0	10,0	9,5	9,8
13	7956148396	Đỗ Lê Ngọc Hân	17/07/2009	Nữ	10	10	8		10,0	10,0	9,0	9,5
14	7956148385	Trương Bảo Hân	08/07/2009	Nữ	10	10	8		7,0	6,0	9,0	8,1
15	8366284659	Lê Quốc Huân	01/04/2009	Nam	10	10	10		10,0	10,0	10,0	10,0
16	7941041126	Văn Gia Huy	08/06/2009	Nam	10	10	7		7,0	6,0	7,0	7,4
17	7920390335	Huỳnh Minh Khang	31/03/2009	Nam	10	10	9		8,0	7,0	10,0	8,9
18	4809454332	Phạm Phú Anh Khoa	29/09/2009	Nam	10	10	7		7,0	6,0	10,0	8,3
19	7956148421	Đặng Trần Quang Khôi	02/10/2009	Nam	10	10	10		7,0	6,0	10,0	8,6
20	7922479676	Dương Trung Kiên	12/12/2009	Nam	10	10	9		7,0	6,0	9,5	8,3
21	7922480949	Đàm Minh Kiều	18/09/2009	Nữ	10	6	10		9,0	8,0	10,0	9,0
22	7956148409	Huỳnh Linh Lam	03/10/2009	Nữ	10	10	10		10,0	10,0	10,0	10,0
23	7925834389	Trương Lê Phương Linh	19/12/2009	Nữ	10	10	10		10,0	10,0	10,0	10,0
24	7956148394	Nguyễn Lê Kim Long	25/10/2009	Nam	10	10	9		7,0	6,0	10,0	8,5
25	7909281252	Nguyễn Trúc Mai	14/04/2008	Nữ	10	10	9		10,0	10,0	10,0	9,9
26	7908417441	Nguyễn Trần Bình Minh	16/01/2009	Nam	10	10	8		10,0	10,0	9,5	9,6
27	7956148391	Nguyễn Hải My	19/10/2009	Nữ	10	10	10		7,0	6,0	10,0	8,6
28	7956148384	Phạm Ngọc Ngân	19/12/2009	Nữ	10	10	10		10,0	10,0	9,5	9,9
29	7922487828	Hồ Nguyễn Thanh Nghiê	25/04/2009	Nam	10	10	10		7,0	6,0	10,0	8,6
30	7926171201	Phạm Thị Hồng Ngọc	17/10/2009	Nữ	10	10	8		10,0	10,0	10,0	9,8
31	7956148422	Trần Quốc Nguyên	01/03/2009	Nam	10	10	9		7,0	6,0	10,0	8,5
32	7909669127	Phan Thành Nhân	04/04/2009	Nam	10	6	8		7,0	6,0	7,0	7,1
33	7956148414	Đào Bùi Nguyệt Nhi	28/01/2009	Nữ	10	10	10		10,0	10,0	10,0	10,0
34	7922488815	Nguyễn Trần Tấn Phát	16/01/2009	Nam	10	10	8		7,0	6,0	10,0	8,4
35	7922489614	Hoàng Sỹ Phú	20/03/2009	Nam	10	10	9		9,0	8,0	10,0	9,3
36	7922484830	Văn Hùng Phương	24/03/2009	Nam	10	10	10		7,0	6,0	10,0	8,6
37	7921644687	Trần Lê Minh Quang	19/03/2009	Nam	10	10	8		7,0	6,0	10,0	8,4
38	7928272857	Bùi Hoàng Minh Quân	16/08/2009	Nam	10	10	10		7,0	6,0	10,0	8,6
39	7956148402	Dương Minh Sang	14/02/2009	Nam	10	10	10		7,0	6,0	10,0	8,6
40	7926172374	Nguyễn Ngô Thanh Tâm	23/03/2009	Nữ	10	10	9		10,0	10,0	9,0	9,6
41	7956148388	Nguyễn Huỳnh Thanh Thảo	24/03/2009	Nữ	10	10	9		9,0	8,0	9,5	9,2
42	7926172498	Bùi Quốc Thịnh	19/02/2009	Nam	10	10	10		7,0	6,0	10,0	8,6
43	7920390372	Võ Tấn Thông	12/11/2009	Nam	10	10	10		7,0	6,0	10,0	8,6
44	7921647923	Nguyễn Ngọc Anh Thư	27/09/2009	Nữ	10	10	8		7,0	6,0	10,0	8,4
45	7908417563	Trần Lê Anh Thư	13/07/2009	Nữ	10	10	10		10,0	10,0	10,0	10,0
46	7956148407	Ngô Nguyễn Mai Trang	29/11/2009	Nữ	10	10	10		10,0	10,0	10,0	10,0
47	7956148400	Nguyễn Minh Trí	10/10/2009	Nam	10	6	8		7,0	6,0	10,0	8,0
48	7908417681	Phạm Ánh Trúc	28/05/2009	Nữ	10	10	9		8,0	7,0	9,0	8,6
49	7956148412	Lê Ngọc Phương Uyên	12/02/2009	Nữ	10	10	9		10,0	10,0	10,0	9,9
50	7909454370	Nguyễn Hoàng Thanh Vân	16/06/2009	Nữ	10	10	10		7,0	6,0	10,0	8,6
51	7920390402	Lê Ngọc Quỳnh Vy	18/03/2009	Nữ	10	10	10		10,0	9,0	10,0	9,8
52	7956148401	Nguyễn Thúy Vy	23/04/2009	Nữ	10	10	9		9,0	8,0	7,0	8,4